

Số: 02/2026/QĐCNHGT-DS

Phú Thọ, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Bùi Xuân C và anh Phạm Anh T, chị Nguyễn Thị Thu N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2025 của ông Bùi Xuân C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: ông Bùi Xuân C, sinh năm 1974

Nơi ĐKTT: Khu 2, xã L, tỉnh Phú Thọ.

+ Người bị kiện: anh Phạm Anh T, sinh năm 1986

chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1989

Cùng ĐKTT: thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

1.1. Hợp đồng thuê xe ngày 26/4/2021 được ký kết giữa anh Phạm Anh T và ông Bùi Xuân C; Hợp đồng thuê xe ngày 26/02/2023 được ký kết giữa chị Nguyễn Thị Thu N và ông Bùi Xuân C; Hợp đồng được ký kết giữa chị Nguyễn Thị Thu N và ông Bùi Xuân C ngày 20/4/2024 vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả của Hợp đồng vô hiệu: Anh Phạm Anh T, chị Nguyễn Thị Thu N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Xuân C số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Anh Phạm Anh T, chị Nguyễn Thị Thu N không phải trả lại cho ông Bùi Xuân Chính xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Fortuner, BKS 28A - 118.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 28 000028, tên chủ xe: Nguyễn Thị Thu N do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hoà Bình cấp ngày 04/01/2021.

1.2. Anh Phạm Anh T, chị Nguyễn Thị Thu N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Xuân C số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) phát sinh từ các Giấy vay tiền được ký kết giữa chị Nguyễn Thị Thu N, anh Phạm Anh T và ông Bùi Xuân C các ngày: 09/3/2020; 11/11/2020; 12/11/2020; 15/12/2020; 20/3/2021; 08/3/2021.

Tổng số tiền anh Phạm Anh T, chị Nguyễn Thị Thu N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Xuân C là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17 – Phú Thọ;
- THADS khu vực 17 – Phú Thọ;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương